

Bản án số: 14/2020/HS-ST

Ngày: 21- 12- 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUẦN G, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Đình Hà

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông: Bùi Xuân Khuê
2. Ông: Nguyễn Đình Tuyên

- Thư ký phiên tòa: Ông Thào A Thu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện TG, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện VKSND huyện TG, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 21/12/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuần G, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 13/2020/TLST-HS ngày 05/11/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2020/QĐXXST-HS ngày 07/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện Tuần G đối với bị cáo:

1. Họ và tên: Lường Văn T; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 02/12/1985 tại huyện T G, tỉnh Điện B; Nơi cư trú: Bản C, xã Quài N, huyện Tuần G, tỉnh Điện Biên; Quốc tịch: Việt nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ học vấn: Học lớp xóa mù chữ; con ông: Lường Văn M - SN 1962; con bà: Lường Thị L - SN 1964; Bị cáo có 06 anh chị em ruột, bị cáo là con thứ 3 trong gia đình; vợ: Lò Thị H, SN 1986, có 02 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xét xử, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/9/2020 đến ngày xét xử, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Lò Thị H - SN 1981

Trú tại: Bản C, xã Quài C, huyện Tuần G, tỉnh Điện B, có mặt

3. Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị Th, là Luật sư - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên, có mặt bào chữa cho bị cáo.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 25/9/2020 Lường Văn T điều khiển xe máy nhãn hiệu Sirius màu trắng, BKS 27Z1-240.50 do T mượn của chị Lò Thị H ở bản C, xã Quài c, huyện Tuần G, tỉnh Điện Biên. Khi T đi đến khu vực bản Ch, xã Quài N, huyện Tuần G, tỉnh Điện B thì T gặp một người phụ nữ không biết tên và địa chỉ, T chủ động hỏi “có ma túy bán không”, người phụ nữ trả lời “có” và hỏi T “lấy ma túy tổng hợp hay Heroine”, T nói lấy cả hai.

Sau khi trao đổi xong người phụ nữ bảo T đứng ngoài đường chờ, khoảng 2-3 phút sau người phụ nữ đó quay lại đưa cho T 01 gói bên ngoài được gói bằng băng dính màu đen và nói giá 2.200.000 đồng. T mở ra xem thấy bên trong lớp băng dính màu đen là một lớp ni lon màu hồng, bên trong lớp ni lon màu hồng có 02 gói ni lon màu xanh, 01 gói là Heroine và 01 gói có nhiều viên ma túy tổng hợp nhưng T không đếm. Sau khi xem hàng xong, T cất giấu vào trong túi áo đang mặc rồi lấy 04 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng đưa cho người phụ nữ đó rồi tiếp tục điều khiển xe máy đi chơi. Khi đi đến khu vực bản Đề Ch, xã P Nh, huyện Tuần G thì gặp tổ công tác Công an huyện Tuần G đang làm nhiệm vụ. Khi được Công an vận động có gì liên quan đến ma túy thì tự giác giao nộp, Lường Văn T đã tự giác lấy gói Heroine và số viên ma túy tổng hợp đang cất giấu trong người ra giao nộp cho tổ công tác, tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong vật chứng.

Tại biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng lấy mẫu giám định và niêm phong vật chứng hồi 15 giờ 00 phút ngày 26/9/2020 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuần G đã xác định: Chất bột màu trắng nghi Heroine thu giữ của Lường Văn T có khối lượng 3,23 gam, trích mẫu gửi giám định 0,2 gam, còn lại 3,03 gam. Số viên nén màu hồng nghi ma túy tổng hợp có khối lượng có khối lượng 15,87 gam, trích mẫu gửi giám định 0,17 gam, còn lại 15,7 gam.

Tại Bản kết luận giám định số: 886/GĐ-PC09 ngày 06/10/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện B đã kết luận: Mẫu chất bột màu trắng gửi giám định thu giữ của Lường Văn T là Heroine, số viên nén màu hồng thu giữ của Lường Văn T là Methamphetamin. Không hoàn lại mẫu sau khi giám định.

Tại phiên tòa, bị cáo cũng thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã truy tố: Do bản thân lười lao động và nghiện ma túy nên bị cáo đã đi mua Heroine để sử dụng và bán kiếm lời, bị cáo đã bị bắt quả tang khi đang cất giấu trái phép 3,23 gam Heroine và 15,87 gam Methamphetamin. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đã thành khẩn thật thà khai báo.

Lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Lò Thị Hàng: Chị là chủ sở hữu của chiếc xe máy nhãn hiệu Sirius màu trắng, BKS 27Z1-240.50, khi cho bị cáo mượn xe, bị cáo không nói cho chị biết bị cáo sẽ dùng xe vào việc mua bán ma túy, chị không biết việc T dùng xe của chị để mua ma túy và chị không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, chị đề nghị trả lại xe cho chị và không có ý kiến gì khác.

Tại bản Cáo trạng số: 90/CT-VKSTG ngày 05/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần G đã truy tố bị cáo về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm p Khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần G luận tội bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm p Khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; Điểm s Khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lương Văn T từ 10 năm 06 tháng đến 11 năm tù về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Về vật chứng: Căn cứ Điểm c Khoản 1 Điều 47, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điểm a Khoản 2 Điều 106 và khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy một phong bì niêm phong màu trắng các mép đều được dán kín bên trong có chứa 15,7 gam Methamphetamin đựng trong một túi nilon màu trắng hàn kín lại (Mẫu số 1); 3,03 gam Heroine đựng trong một túi nilon màu trắng hàn kín lại (Mẫu số 2); 01 vỏ băng dính màu đen; 01 mảnh nilon màu hồng; 01 túi nilon màu xanh; 01 mảnh nilon màu xanh và 01 vỏ phong bì cũ dùng để niêm phong vật chứng.

Trả lại cho chị Lò Thị H một xe máy nhãn hiệu Sirius, màu sơn trắng, biển kiểm soát 27Z1- 24050. Số khung 3220JY094033; số máy E3X9E456333

Trả lại cho bị cáo một giấy chứng minh nhân dân mang tên Lương Văn T; số CMND 040326671, nơi cấp Công an tỉnh Điện Biên và số tiền 608.000 đồng

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về Quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo thuộc diện được miễn án phí, đề nghị HĐXX miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Quan điểm bào chữa: Nhất trí với bản Cáo trạng và bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo về tội danh và tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, nhất trí với việc xử lý vật chứng. Nhất trí với đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí cho bị cáo. Người bào chữa cho rằng căn cứ vào các tình tiết có trong hồ sơ vụ án, về nhân thân và khối lượng ma túy bị thu giữ thì mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo là chưa phù hợp, còn nặng đối với bị cáo.

Ý kiến đối đáp: Căn cứ vào nhân thân, tình tiết giảm nhẹ và khối lượng ma túy bị thu giữ và nhận thức của bị cáo đối với hành vi phạm tội thì mức hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp.

Người bào chữa và đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm không tranh luận gì thêm.

Bị cáo không bổ sung gì vào lời bào chữa, Đại diện Viện Kiểm sát và người bào chữa không có quan điểm tranh luận. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có quan điểm tranh luận.

Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét hành vi của bị cáo bị truy tố: Hồi 15 giờ 45 phút, ngày 25/9/2020 tại khu vực bản Đe Ch, xã Pú Nh, huyện Tuần G, tỉnh Điện Biên, Lương Văn T bị bắt quả tang khi đang tàng trữ trái phép 19,1 gam ma túy (trong đó 3,23 gam Heroine và 15,87 gam Methamphetamine), nhằm mục đích sử dụng và bán kiếm lời.

Hành vi của bị cáo được chứng minh bằng biên bản bắt người phạm tội quả tang (BL 01- 02); Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng lấy mẫu giám định và niêm phong vật chứng (BL 23-23); Kết luận giám định (BL 65); các biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung của bị cáo, bản tự khai của bị cáo, các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và quá trình thẩm vấn công khai tại phiên tòa hôm nay. Hành vi phạm tội của bị cáo đã hoàn thành với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo đã đầy đủ yếu tố cấu thành tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Với tác hại của chất ma túy đối với sức khỏe con người và mối nguy hại của nó đối với gia đình và xã hội. Nhà nước và toàn thể nhân dân đang có những chính sách, biện pháp phòng chống ngăn chặn nhằm đẩy lùi tệ nạn và những tội phạm về ma túy thì bị cáo lại tiếp tay cho tội phạm ma túy phát triển, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân.

Từ những phân tích trên, HĐXX khẳng định Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần G truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực để chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội của mình.

[2] Xét tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo cho thấy: Bị cáo đã cất giấu trái phép 3,23 gam Heroine và 15,87 gam Methamphetamine, tổng khối lượng 2 chất ma túy là 19,1 gam nhằm mục đích sử dụng và bán kiếm lời. Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự với mức hình phạt từ 07 đến 15 năm tù, hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng.

[3] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo Lương Văn T sinh ra và lớn lên tại huyện Tuần G, tỉnh Điện Biên, bị cáo không có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng nào. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, HĐXX xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

HĐXX sẽ xem xét hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo để có mức hình phạt phù hợp với tính chất mức độ rất nguy hiểm của hành vi phạm tội nhưng nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, để cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, xét đề nghị của đại diện VKS là có căn cứ nên cần được chấp nhận.

Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ, bị cáo khai mua của một người phụ nữ không biết tên, địa chỉ tại bản Ch, xã Quài N, huyện Tuần G, cơ quan điều tra không có căn cứ điều tra làm rõ, HĐXX không xem xét.

[4] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính là phạt tù thì bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung theo Khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Song xét thấy hoàn cảnh gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo, làm nông nghiệp thu nhập thấp, bị cáo là người nghiện nên không có khả năng thi hành. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5]. Về xử lý vật chứng: Đối với số ma túy thu giữ của bị cáo, là vật nhà nước cầm tàng trữ lưu hành cần được tịch thu tiêu hủy. Chiếc xe máy đã thu giữ, là xe của chị Lò Thị H trú tại: Bản C, xã Quài C, huyện Tuần G, tỉnh Điện Biên, bị cáo mượn xe của chị H song không nói cho chị Hoàng biết dùng xe để đi mua ma túy nên chị H không biết việc bị cáo dùng xe làm phương tiện mua ma túy, cần trả lại chiếc xe cho chị Lò Thị H; Chứng minh thư nhân dân và số tiền 608.000 đồng thu giữ của bị cáo, xét thấy không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, cần trả lại cho bị cáo.

Căn cứ Điểm c Khoản 1 Điều 47, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điểm a Khoản 2 Điều 106 và khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy một phong bì niêm phong màu trắng các mép đều được dán kín bên trong có chứa 15,7 gam Methamphetamin đựng trong một túi nilon màu trắng hàn kín lại (Mẫu số 1); 3,03 gam Heroine đựng trong một túi nilon màu trắng hàn kín lại (Mẫu số 2); 01 vỏ băng dính màu đen; 01 mảnh nilon màu hồng; 01 túi nilon màu xanh; 01 mảnh nilon màu xanh và 01 vỏ phong bì cũ dùng để niêm phong vật chứng.

Trả lại cho chị Lò Thị H một xe máy nhãn hiệu Sirius, màu sơn trắng, biển kiểm soát 27Z1- 24050. Số khung 3220JY094033; số máy E3X9E456333

Trả lại cho bị cáo một giấy chứng minh nhân dân mang tên Lường Văn T; số CMND 040326671, nơi cấp Công an tỉnh Điện B và số tiền 608.000 đồng

[6]. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm d Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về Quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo thuộc diện hộ nghèo và là người dân tộc thiểu số sống tại địa bàn kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, thuộc diện được miễn án phí, HĐXX miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tuần g, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần G, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ Luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm p Khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lường Văn T phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Xử phạt: Bị cáo Lương Văn T: 10 (Mười) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính ngày bắt tạm giữ, ngày 25/9/2020.

3. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điểm c Khoản 1 Điều 47, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điểm a Khoản 2 Điều 106 và khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy một phong bì niêm phong màu trắng các mép đều được dán kín bên trong có chứa 15,7 gam Methamphetamin đựng trong một túi nilon màu trắng hàn kín lại (Mẫu số 1); 3,03 gam Heroine đựng trong một túi nilon màu trắng hàn kín lại (Mẫu số 2); 01 vỏ băng dính màu đen; 01 mảnh nilon màu hồng; 01 túi nilon màu xanh; 01 mảnh nilon màu xanh và 01 vỏ phong bì cũ dùng để niêm phong vật chứng.

Trả lại cho chị Lò Thị H một xe máy nhãn hiệu Sirius, màu sơn trắng, biển kiểm soát 27Z1- 24050. Số khung 3220JY094033; số máy E3X9E456333

Trả lại cho bị cáo một giấy chứng minh nhân dân mang tên Lương Văn T; số CMND 040326671, nơi cấp Công an tỉnh Điện B và số tiền 608.000 đồng

(Toàn bộ vật chứng đã được Công an huyện Tuần G bàn giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuần G hồi 09 giờ 20 phút ngày 12 tháng 11 năm 2020)

4. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về Quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, ngày 21/12/2020. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo phần Bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 21/12/2020./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Tuần G;
- VKSND tỉnh Điện B;
- Công an huyện Tuần G;
- CQ Điều tra CA huyện TG;
- Bộ phận HSNV CA H. TG;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện B;
- THA DS TG, THA HS;
- Bị cáo; người có QL, NVLQ;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Đình Hà

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM

HỘI THẨM

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đình Tuyên

Bùi Xuân Khuê

Lê Đình Hà

HỘI THẨM

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lò Văn Hải Lò Văn Thương

Lê Đình Hà

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

